

Số: 11/NQ-HĐQT

Bình Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vitaly;
- Căn cứ Quy chế quản trị Công ty CP Vitaly được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2018;
- Căn cứ Biên bản họp số 10/BB-HĐQT ngày 28/7/2020 của HĐQT.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý II/2020 và lũy kế thực hiện 06 tháng đầu năm năm 2020 của Công ty CP Vitaly gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	KH 2020	KH Q II	TH Q II	LK TH ĐẾN 6T_2020	LK TH ĐẾN 6T_2019	% so với KH Q II	% TH LK 6T_2020 so với TH 6T_2019	% TH 6T_2020 so với KH 2020
1	Sản xuất (chính phẩm)	M2	4.400.000	1.200.000	1.106.159	1.865.443	2.203.923	92,18%	42,40%	84,64%
2	Tỷ lệ loại I	%	84,00%	84,00%	85,97%	86,17%	87,31%	102,35%	102,58%	98,69%
3	Tiêu thụ	M2	4.600.000	1.200.000	1.001.221	1.878.082	1.839.862	83,44%	40,83%	102,08%
	- Thành phẩm trong nước	"	4.120.000	1.127.000	961.868	1.653.832	1.699.273	85,35%	40,14%	97,33%
	- Thành phẩm Xuất khẩu	"	480.000	73.000	39.353	224.250	140.589	53,91%	46,72%	159,51%
	- Gạch pocelain ASEAN	"	-	-	98.054	124.929	0			
4	Doanh thu	Tr.đ	324.449	83.946	80.115	143.875	135.764	95,44%	44,34%	105,97%
5	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	283.740	72.573	70.857	127.242	116.539	97,64%	44,84%	109,18%
6	Lợi nhuận gộp	Tr.đ	40.209	11.222	8.088	15.403	19.069	72,07%	38,31%	80,78%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.564	3.565	2.781	4.100	6.263	78,01%	35,45%	65,46%
8	Sản lượng hàng tồn kho	M2	919.400	1.058.789	1.156.413	1.156.413	987.072	109,22%	125,78%	117,16%
9	Chi phí khấu hao	M2	15.559	3.890	5.131	7.618	6.654	131,90%	48,96%	114,49%

**Điều 2:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2020 của Công ty CP Vitaly gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2020	TH 6 tháng năm 2020	KH quý III năm 2020	Ước TH 9T năm 2020	Tỷ lệ % ước TH 6T năm 2020
1	Sản xuất (chính phẩm)	M2	4.400.000	1.865.443	1.182.000	3.047.443	69,26%
2	Tỷ lệ loại 1	%	84,00%	86,17%	84,00%	85,08%	101,29%
3	Tiêu thụ	M2	4.600.000	1.878.082	1.274.000	3.152.082	68,52%
	- Trong nước	"	4.120.000	1.653.832	1.120.000	2.773.832	67,33%
	- Xuất khẩu	"	480.000	224.250	154.000	378.250	78,80%
4	Doanh thu	Tr.đ	324.449	143.875	89.795	233.670	72,02%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.564	4.100	3.564	7.664	66,27%

Giao Tổng Giám đốc chủ động soát xét đảm bảo mức độ thực hiện trên cơ sở đánh giá sát tình hình thị trường gạch men trong quý III/2020.

**Điều 3:** Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản phẩm, HĐQT giao Tổng giám đốc nghiên cứu thực hiện khoán giá thành sản phẩm, khoán đơn giá tiền lương đến từng công đoạn sản xuất.

**Điều 4:** Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty, các Ban chức năng và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

**Nơi nhận:**

- Các uỷ viên HĐQT;
- BKS, Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN THẮNG

